

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG
Số: 02/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phước, ngày 04 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định quyền sử dụng đất để thi hành án

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mai Thanh Liêm

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2022, về việc yêu cầu xác định quyền sử dụng đất để thi hành án, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 25/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1990 (vắng mặt);

2/ Anh Trần Thanh Đ, sinh năm 1985 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1945; địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện L, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Ông Lê Văn D, sinh năm 1965 (vắng mặt);

3/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bản án số 57/2020/DS-ST ngày 28-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang quyết định buộc chị Lê Thị Thùy D trả cho chị Lê Thị Q số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Ngày 21-02-2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước ban hành Thông báo số 36/TB-CCTHADS, về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung.

Chị Lê Thị Q yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng đất của chị Lê Thị Thùy D trong tài sản chung của chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Thanh Đ là thửa đất số 22, tờ bản đồ 00, diện tích 100m², loại đất ở tại nông thôn tại Ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang do anh Trần Thanh Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BP 929251; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01399, ngày 17-6-2014.

Lý do: Để đảm bảo thi án cho chị Quý trong khối tài sản chung.

Theo anh Trần Thanh Đ trình bày thì diện tích đất trên là tài sản riêng của anh, do cha mẹ anh cho tiền mua. Anh không đồng ý theo đơn yêu cầu của chị Q.

Đối với chị Lê Thị Thùy D, trong quá trình tố tụng Tòa án đã giao các văn bản tố tụng, nhưng chị không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với đơn yêu cầu của chị Q.

Người làm chứng: Ông Trần Văn T là cha ruột của anh Đ; ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị B là cha mẹ ruột của chị Lê Thị Thùy D (vợ của anh Đ hiện đã ly hôn) trình bày diện tích đất trên là do ông T và bà Ngô Thị H (mẹ ruột anh Đ) cho tiền anh Đ mua, không phải cho chung anh Đ, chị D.

Kiểm sát viên phát biểu: Về các trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lê Thị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Yêu cầu “Xác định quyền sử dụng đất để thi hành án” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 9 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành án là huyện Tân

Phước, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về nội dung yêu cầu:

Chị Lê Thị Q cho rằng trong thời gian chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Thanh Đ còn là vợ chồng có tạo lập được tài sản chung là diện tích đất 100m² như đã nêu trên và yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sử dụng của chị D trong quyền sử dụng diện tích đất này.

[3]. Anh Trần Thanh Đ thì cho rằng đây là tài sản riêng của anh do cha mẹ anh cho tiền anh mua, không phải là tài sản chung của anh và chị D. Anh có cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh là Giấy thỏa thuận cam kết này 01-02-2014 và Giấy thỏa thuận cam kết ngày 01-01-2019, trong đó có chữ ký của ông Trần Văn T (cha ruột anh), ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị B (cha mẹ ruột chị D). Nội dung các giấy thỏa thuận này thể hiện nhà, đất là của riêng anh Đ. Tòa án cũng đã tiến hành ghi lời khai của ông T, ông D, bà H, những người này cũng trình bày là nguồn gốc nhà, đất là tiền của ông T, bà H cho tiền anh Đ mua, không cho chung anh Đ, chị D.

[4]. Xét tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị D. Về phần tài sản chung, ghi nhận thỏa thuận giữa anh Đ và chị D là giao cho anh Đ được quyền sử dụng diện tích đất 100m² nêu trên. Như vậy, có căn cứ xác định anh Đ và chị D đã thống nhất diện tích đất 100m² nêu trên là tài sản chung của anh chị. Do đây là tài sản chung, nên mỗi người được quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ trong quyền sử dụng diện tích đất 100m².

Do đó, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lê Thị Q, xác định phần quyền sử dụng của chị Lê Thị Thùy D trong quyền sử dụng diện tích đất 100m² nêu trên là $\frac{1}{2}$.

[5]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị Q phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Xét ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 210 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lê Thị Q.

Xác định phần quyền sử dụng đất của chị Lê Thị Thùy D là $\frac{1}{2}$ trong tài sản chung của chị Lê Thị Thùy D và anh Trần Thanh Đ là thửa đất số 22, tờ bản đồ 00, diện tích 100m², loại đất ở tại nông thôn tại Ấp B, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang do anh Trần Thanh Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành BP 929251; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01399, ngày 17-6-2014.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), chị đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0002949 ngày 18-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Q, anh Đ có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; chị D có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS H. Tân Phước;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Mai Thanh Liêm